| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI**<br>**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số:**155**/2019/QĐST/HNGĐ | *B, ngày 23 tháng 1 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2536/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A/B, KP.2, P.Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: C/D, KP.1, P.H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15 tháng 1 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 18/8/2009, Huỳnh Ngọc Bảo Th, sinh ngày 17/1/2013 và Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 28/10/2014.

Ly hôn, giao cháu H và cháu Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông T, bà L được quyền đi lại thăm nuôi con chung còn lại không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông T, bà L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn được trừ tiền tạm ứng đã đóng theo biên lai 009763 ngày 28/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP.B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Ủy ban nhân dân P.H;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**Thái Thị Thanh Bình**